

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 285/2018/HC-PT
Ngày: 10 - 8 - 2018
V/v khiếu kiện Quyết định giải quyết
khiếu nại, Quyết định bồi thường

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Ông Phan Đức Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 395/2017/TLPT-HC ngày 31 tháng 10 năm 2017 về “Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại, Quyết định bồi thường”

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 64/2017/HC-ST ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 957/2018/QĐ-PT ngày 17 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1931; (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Ch: Bà Trần Thị V, sinh năm 1961 (theo văn bản ủy quyền ngày 11/7/2016); (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp 5, xã NC, huyện BL, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Lê Bảo Q – Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên CT thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt)

- *Người bị kiện:*

1. Ủy ban nhân dân huyện BL, tỉnh Long An;
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BL, tỉnh Long An;

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện BL và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BL: Ông Lê Thành U – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BL, tỉnh Long An; (theo văn bản ủy quyền ngày 29/3/2018), (vắng mặt, ngày 31/7/2018 có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân huyện BL và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BL: Ông Đặng Hoàng Ph – Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện BL; (có mặt)

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An - Ông Trần Văn C (vắng mặt, ngày 25/01/2018 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An: Ông Phan Văn C1 – Chi cục trưởng Chi cục Quản lý đất đai thuộc Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Long An; (có mặt)

- *Người kháng cáo:* Bà Trần Thị V là người đại diện theo ủy quyền của khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ghi ngày 30/12/2016, đơn khởi kiện bổ sung ghi ngày 10/8/2017 của bà Nguyễn Thị Ch và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của bà Trần Thị V là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện được tóm tắt như sau:*

Trước đây gia đình bà Ch có phần đất gồm: đất thổ 2.019m², đất rau màu 2.886m² và đất lúa 656m². Phần đất trên nằm cạnh tỉnh lộ 832, thuộc địa phận ấp 5, xã NC, huyện BL, tỉnh Long An.

Vào năm 2004, nhà nước thu hồi để xây dựng Công ty Trách nhiệm hữu hạn GF và Công ty TNHH Chế biến Nông thủy hải sản xuất khẩu. Đến ngày 21/4/2015, Ủy ban nhân dân huyện BL ban hành Quyết định 1882/QĐ-UBND phê duyệt hỗ trợ cho bà Ch. Không chấp nhận nội dung quyết định trên, bà Ch làm đơn khiếu nại. Ngày 27/7/2016 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BL ra Quyết định 3945/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại, bác đơn khiếu nại của bà Ch. Không đồng ý, bà Ch tiếp tục khiếu nại và ngày 12/12/2016, Chủ tịch Ủy

ban nhân dân tỉnh Long An ban hành Quyết định 5207/QĐ-UBND bác đơn khiếu nại của bà Ch.

Nhận thấy các quyết định trên ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của mình nên ngày 30/12/2016, bà Ch gửi đơn khởi kiện qua đường bưu điện đến Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Bà Ch khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xem xét hủy Quyết định 1882/QĐ-UBND ngày 21/4/2015 của Ủy ban nhân dân huyện BL về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị Ch, Quyết định 3945/QĐ-UBND ngày 27/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BL và Quyết định 5207/QĐ-UBND ngày 12/12/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An, về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ch. Đồng thời, yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện BL ra quyết định bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

** Văn bản 686/UBND-TTr ngày 18/4/2017 của Ủy ban nhân dân huyện BL về việc ý kiến đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ch có nội dung được tóm tắt như sau:*

Ngày 25/3/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành Quyết định 998/QĐ-UBND về việc phê duyệt đơn giá mua lô nền tái định cư, mức hỗ trợ thêm đơn giá nhà cửa, công trình vật kiến trúc cho các hộ dân chưa nhận nền tái định cư thuộc dự án Công ty TNHH GF và Công ty TNHH Chế biến Nông thủy hải sản xuất khẩu trên địa bàn xã NC, huyện BL.

Ngày 21/4/2015, Ủy ban nhân dân huyện BL ban hành Quyết định 1882/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị bồi thường và hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị Ch để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Công ty TNHH GF và Công ty TNHH Chế biến Nông thủy hải sản xuất khẩu với số tiền 280.698.000đ, trong đó:

- Hỗ trợ thêm đơn giá nhà cửa, công trình, vật kiến trúc: 107.057.932đ.
- Hỗ trợ tạm cư: 173.640.000đ.

Ngày 10/6/2015, Ủy ban nhân dân huyện BL ban hành Quyết định 3392/QĐ-UBND về việc phê duyệt bố trí lô nền tái định cư cho bà Nguyễn Thị Ch với số tiền phải nộp là 450.732.000đ, trong đó giá trị trong định mức 32.000.000đ, giá trị ngoài định mức 418.723.000đ.

Sau khi nhận các quyết định trên, bà Ch không đồng ý nhận tiền và lô nền tái định cư nên làm đơn khiếu nại (ghi ngày 14/9/2015) đến Ủy ban nhân dân huyện BL.

Ngày 27/11/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BL ban hành Quyết định 5913/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Ch, nội dung bác đơn khiếu nại. Bà Ch tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An và ngày 24/5/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành Quyết định 2049/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại lần 2 của bà Ch, nội dung bác đơn khiếu nại.

Trong đó, ngày 21/4/2016, bà Ch có đơn khiếu nại bổ sung quyết định 1882/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện BL để yêu cầu được tính lại giá bồi thường theo Quyết định 2056/QĐ-UBND ngày 23/7/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An. Ngày 27/7/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BL ban hành Quyết định 3945/QĐ-UBND và ngày 12/12/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành Quyết định 5207/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Ch, nội dung bác đơn khiếu nại của bà Ch.

Ủy ban nhân dân huyện BL khẳng định việc ban hành các quyết định trên là đúng theo quy định của pháp luật. Bà Ch khởi kiện là không có căn cứ.

** Văn bản 834/UBND-TCD ngày 02/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ch có nội dung được tóm tắt như sau:*

- Về trình tự, thủ tục thực hiện chủ trương thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ:

Ngày 25/6/2003, Ủy ban nhân dân tỉnh Long An có Công văn số 2498/CV-UB về việc chấp thuận địa điểm đầu tư dự án sản xuất thức ăn gia súc của Công ty TNHH GF tại xã NC, huyện BL. Ngày 10/02/2004, Ủy ban nhân dân tỉnh Long An có Công văn 409-410/CV-UB về việc cho chủ trương triển khai kê biên bồi thường đất và tài sản trên đất để Công ty TNHH Chế biến Nông thủy hải sản Long An xây dựng nhà máy và Công ty GF xây dựng nhà máy sản xuất thức ăn gia súc tại xã NC. Ngày 07/4/2004, Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành Công văn 1465/CV-UB về việc phê duyệt đơn giá bồi thường thiệt hại giải phóng mặt bằng để xây dựng khu dân cư - công nghiệp xã NC. Ngày 28/5/2004, Ủy ban nhân dân huyện BL ban hành Quyết định 1872/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị bồi thường thiệt hại về đất cho bà Nguyễn Thị Ch với số tiền 1.352.815.385đ để thu hồi đất giao cho Công ty TNHH GF. Ngày 01/6/2004, Ủy ban nhân dân huyện BL ban hành Quyết định 1972/QĐ-UBND về việc phê duyệt mức bồi thường thiệt hại về đất và tài sản trên đất cho bà Ch với số tiền 497.000.000đ. Ngày 11/6/2004, Ủy ban nhân dân huyện BL ban hành các quyết định thu hồi đất bà Ch. Ngày 14/9/2004, Ủy ban nhân dân huyện BL ban hành Quyết định số 3520/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị bồi thường thiệt hại về

đất và tài sản trên đất cho bà Ch với số tiền 265.412.000đ. Ngày 25/3/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành Quyết định 998/QĐ-UBND về việc phê duyệt đơn giá nhà cửa, công trình, vật kiến trúc cho các hộ dân chưa nhận nền tái định cư, trong đó có hộ bà Ch. Ngày 21/4/2015, Ủy ban nhân dân huyện BL ban hành Quyết định 1882/QĐ-UBND về việc hỗ trợ thêm đơn giá nhà cửa công trình vật kiến trúc và hỗ trợ tạm cư cho bà Ch với số tiền 280.698.000đ. Không đồng ý bà Ch khiếu nại và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BL ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 3945/QĐ-UBND ngày 27/7/2016 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 5207/QĐ-UBND ngày 12/12/2016, với nội dung bác đơn khiếu nại của bà Ch.

- Quan điểm: Bà Nguyễn Thị Ch khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định 3945/QĐ-UBND ngày 27/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BL và Quyết định 5207/QĐ-UBND ngày 12/12/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An. Đồng thời buộc Ủy ban nhân dân huyện BL ra quyết định bồi thường theo quy định của pháp luật. Các yêu cầu này là không có cơ sở pháp lý.

Vì Dự án xây dựng nhà máy sản xuất thức ăn gia súc và xây dựng nhà máy chế biến nông thủy hải sản theo phương án phê duyệt đơn giá bồi thường năm 2004, Ủy ban nhân dân huyện BL đã thực hiện bồi thường đất và tài sản trên đất cho bà Ch với số tiền 1.352.815.835đ là đúng quy định. Đồng thời bà Ch được bố trí 05 lô nền tái định cư, trong đó: giao cho bà Ch 04 lô ngày 05/8/2006, còn 01 lô giao ngày 14/01/2015 nên bà Ch phát sinh khiếu nại yêu cầu hỗ trợ thêm đơn giá nhà cửa công trình vật kiến trúc theo Quyết định 2056/QĐ-UBND ngày 23/7/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An. Tuy nhiên, thực hiện dự án tại thời điểm năm 2004 thì không có văn bản pháp luật nào quy định cho việc tính trượt giá nhà cửa vật kiến trúc do chậm giao nền tái định cư nên ngày 25/3/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành Quyết định 998/QĐ-UBND về việc hỗ trợ thêm 50% đơn giá bồi thường nhà cửa, công trình vật kiến trúc cho bà Ch. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân huyện BL ban hành Quyết định 1882/QĐ-UBND ngày 21/4/2015 hỗ trợ thêm cho bà Ch số tiền 107.057.932 là phù hợp.

Vậy nên Ủy ban nhân dân tỉnh Long An không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà Ch, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bác đơn khởi kiện của bà Ch.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện BL có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên Tòa án

không tiến hành đối thoại được. Tòa án nhân dân tỉnh Long An đưa vụ án ra giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 64/2017/HC-ST ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, quyết định:*

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ vào Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục Án phí, lệ phí.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ch về việc yêu cầu Tòa án hủy các quyết định:

- Quyết định 1882/QĐ-UBND ngày 21/4/2015 của Ủy ban nhân dân huyện BL về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ của bà Nguyễn Thị Ch để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Công ty TNHH GF và Công ty TNHH Chế biến nông thủy hải sản xuất khẩu trên địa bàn xã NC.

- Quyết định 3945/QĐ-UBND ngày 27/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BL về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ch (lần đầu).

- Quyết định 5207/QĐ-UBND ngày 12/12/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà Nguyễn Thị Ch; ngụ ấp 5, xã NC, huyện BL, tỉnh Long An.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ch về việc yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân huyện BL bồi thường, hỗ trợ trượt giá thực tế cho bà Ch tại thời điểm giao nền tái định cư năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 06/9/2017, bà Trần Thị V là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Ch có đơn kháng cáo yêu cầu sửa toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ch.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà Nguyễn Thị Ch ủy quyền cho bà Trần Thị V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo yêu cầu sửa toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, hủy các quyết định của Ủy ban nhân dân huyện BL, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BL và quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An.

Quan điểm của vị Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện trình bày: Án sơ thẩm cho rằng Ủy ban nhân dân huyện BL có lỗi nhưng

không giải quyết lỗi như thế nào cho dứt điểm. Giao nền tái định cư lô I chậm là do lỗi của Ủy ban, cho đến năm 2015 lại tính giá quá cao là không phù hợp, lỗi do Ủy ban thì Ủy ban chịu chứ người bị thu hồi đất không phải chịu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Ch ủy quyền cho bà Vui, sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ch, hủy các quyết định của Ủy ban nhân dân huyện BL, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BL và quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An.

Bên phía người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt và các người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện đều không đồng ý yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, đề nghị giữ nguyên theo quyết định của án sơ thẩm.

Các đương sự cũng không có cung cấp hay bổ sung thêm chứng cứ gì mới, và cũng không có thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cũng phân tích toàn bộ các chứng cứ thể hiện tại hồ sơ vụ án và xét yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, vị kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ch. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên các tài liệu, chứng cứ thể hiện tại hồ sơ vụ án cũng như qua thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của các đương sự và nghe ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 21/4/2015, Ủy ban nhân dân huyện BL ban hành Quyết định 1882/QĐ-UBND, không đồng ý với quyết định này bà Ch khiếu nại, ngày 27/7/2016 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BL ra Quyết định giải quyết khiếu nại 3945/QĐ-UBND và ngày 12/12/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ra Quyết định giải quyết khiếu nại 5207/QĐ-UBND đều bác đơn khiếu nại của bà Ch.

Ngày 03/01/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Long An nhận được đơn khởi kiện của bà Ch (đơn ghi ngày 30/12/2016) là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính. Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã thụ lý và đưa vụ án ra giải quyết theo thủ tục tố tụng hành chính là đúng theo thẩm quyền quy định tại Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Về nội dung: Thực hiện dự án xây dựng nhà máy sản xuất thức ăn gia súc và xây dựng nhà máy chế biến nông thủy hải sản theo phương án phê duyệt đơn giá bồi thường thiệt hại năm 2004, ngày 28/5/2004, Ủy ban nhân dân huyện BL ban hành Quyết định 1871/QĐ-UBND bồi thường hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị Ch tổng số tiền 2.115.227.835 đồng, đồng thời bà Ch được bố trí 05 lô nền tái định cư trong đó giao cho bà Ch nhận 04 lô nền vào ngày 05/8/2006, còn 01 lô nền mới giao nhận ngày 14/01/2015 nên bà Ch mới khiếu nại yêu cầu hỗ trợ thêm đơn giá nhà cửa, công trình vật kiến trúc theo Quyết định 2056/QĐ-UBND ngày 23/7/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An. Hội đồng xét xử xét thấy, khi thực hiện dự án trên tại thời điểm năm 2004 thì không có văn bản pháp luật nào quy định cho việc tính trượt giá nhà cửa, vật kiến trúc do chậm giao nền tái định cư. Hơn nữa, Quyết định 2056/QĐ-UBND ngày 23/7/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An là quyết định ban hành đơn giá mới để bồi thường thiệt hại về nhà cửa công trình khi Nhà nước thu hồi đất tại thời điểm quyết định này có hiệu lực, không có quy định áp dụng với các phương án đã được phê duyệt và công bố trước đó. Nhưng ngày 25/3/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Long An vẫn ban hành Quyết định 998/QĐ-UBND phê duyệt bổ sung bồi thường thêm tài sản, vật kiến trúc cho các hộ dân chưa nhận nền tái định cư, trong đó có bà Ch và ngày 21/4/2015, Ủy ban nhân dân huyện BL ban hành Quyết định 1882/QĐ-UBND hỗ trợ cho bà Ch 280.698.000đ (đơn giá nhà cửa, công trình, vật kiến trúc 107.057.932đ, hỗ trợ tạm cư 173.640.000đ) là ngoài phạm vi điều chỉnh của Quyết định 2056 và có lợi cho bà Ch. Quyết định 3945/QĐ-UBND ngày 27/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BL và Quyết định 5207/QĐ-UBND ngày 12/12/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An bác đơn khiếu nại của bà Ch, giữ nguyên Quyết định 1882 là đúng về trình tự, thủ tục và nội dung theo quy định của pháp luật.

[3] Mặc khác, vào tháng 8/2006, Ban bồi thường đã giao nền tái định cư nhưng bà Ch không nhận mà yêu cầu nền tái định cư giáp đường tỉnh 823 nên kéo dài đến năm 2015 chứ không phải lỗi hoàn toàn do phía Ủy ban nhân dân huyện BL.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy các Quyết định 1882/QĐ-UBND ngày 21/4/2015 của Ủy ban nhân dân huyện BL, Quyết định 3945/QĐ-UBND ngày 27/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BL và Quyết định 5207/QĐ-UBND ngày 12/12/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An là có căn cứ pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ch là có căn cứ pháp luật.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà Nguyễn Thị Ch ủy quyền cho bà Trần Thị V cũng không có cung cấp hay bổ sung thêm tình tiết chứng cứ nào mới để làm cơ sở cho việc yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ch.

Hội đồng xét xử xét đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ch ủy quyền cho bà Trần Thị V là không có cơ sở để chấp nhận theo yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ch. Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ch. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ch phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính;

Bác yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ch.

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 64/2017/HC-ST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ vào Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ch về việc yêu cầu Tòa án hủy các quyết định:

- Quyết định 1882/QĐ-UBND ngày 21/4/2015 của Ủy ban nhân dân huyện BL về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ của bà Nguyễn Thị Ch để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Công ty TNHH GF và Công ty TNHH Chế biến nông thủy hải sản xuất khẩu trên địa bàn xã NC.

- Quyết định 3945/QĐ-UBND ngày 27/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BL về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ch (lần đầu).

- Quyết định 5207/QĐ-UBND ngày 12/12/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà Nguyễn Thị Ch; ngụ ấp 5, xã NC, huyện BL, tỉnh Long An.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ch về việc yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân huyện BL bồi thường, hỗ trợ trượt giá thực tế cho bà Ch tại thời điểm giao nền tái định cư năm 2015.

2. Về án phí:

Về án phí sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Ch phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm, khấu trừ 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà Ch đã nộp tại biên lai thu số 0000584 ngày 13/01/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An. Bà Ch phải nộp thêm 100.000đ sung vào công quỹ nhà nước.

Về án phí phúc thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Ch phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm, khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà Ch đã nộp tại biên lai thu số 0009832 ngày 07/9/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- NKK
- NBK;
- Lưu: VP, Hồ sơ, 14bTNB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Mười